

Số: 192/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 01 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án Chính sách khuyến khích hỗ trợ
các doanh nghiệp trẻ, chủ trang trại trẻ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư năm ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-CP, ngày 11/9/2009 của Chính phủ, ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 25/7/2008, về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa;

Căn cứ Quyết định số 2474/QĐ-TTg, ngày 30/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011-2020;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 09/TTr-SKH ngày 22 tháng 01 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Chính sách khuyến khích hỗ trợ các doanh nghiệp trẻ, chủ trang trại trẻ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (có Đề án đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Các phòng chuyên môn (theo dõi);
- Lưu: VT, TH, KTKH.

10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Xuân Hải

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
-----ŠŠŠ-----

ĐỀ ÁN

**CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH HỖ TRỢ CÁC DOANH NGHIỆP TRẺ,
CHỦ TRƯỞNG TRẠI TRẺ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG, GIAI ĐOẠN
2018 - 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2018.
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)*

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
CHỦ TỊCH**

Phạm Tuấn Anh
PGĐ SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Năm 2018

NỘI DUNG ĐỀ ÁN
CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH HỖ TRỢ CÁC DOANH NGHIỆP TRẺ, CHỦ
TRANG TRẠI TRẺ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG
GIAI ĐOẠN 2018 – 2020

Mục lục

	Trang
1. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN -----	3
1.1 Sự cần thiết xây dựng Đề án-----	3
1.2 Các căn cứ pháp lý xây dựng Đề án-----	3
2. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG ĐỀ ÁN-----	5
2.1 Mục tiêu -----	5
2.2 Quan điểm xây dựng Đề án-----	6
3. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CỦA DOANH NGHIỆP TRẺ, CHỦ TRANG TRẠI TRẺ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG -----	6
3.1 Doanh nghiệp trẻ-----	6
3.2 Chủ trang trại trẻ -----	7
4. CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHO DOANH NGHIỆP, TRANG TRẠI HIỆN NAY--	8
4.1 Chính sách của Trung ương -----	8
4.2 Chính sách hỗ trợ DN của tỉnh Đắk Nông-----	12
4.3 Những tồn tại và hạn chế -----	13
5. NỘI DUNG ĐỀ ÁN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP TRẺ, CHỦ TRANG TRẠI TRẺ -----	14
5.1 Đối tượng và phạm vi áp dụng của Đề án -----	14
5.2 Các lĩnh vực khuyến khích, hỗ trợ-----	15
5.3 Các nhóm chính sách cụ thể-----	17
6. GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN-----	20
6.1 Giải pháp -----	20
6.2 Tổ chức thực hiện-----	26

1. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1.1 Sự cần thiết xây dựng Đề án

Hiện nay, doanh nghiệp trẻ, chủ trang trại trẻ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đã và đang ngày càng phát triển. Bước đầu, những chủ doanh nghiệp trẻ, những chủ trang trại trẻ đã có những đóng góp nhất định cho chính bản thân họ, gia đình họ và xa hơn là cho cộng đồng, cho địa phương. Trong tương lai không xa, những doanh nghiệp trẻ, những trang trại trẻ sẽ là một cấu thành quan trọng trong nền kinh tế của tỉnh nhà. Tuy nhiên, bên cạnh những nhiệt huyết, khát vọng vươn lên làm giàu của tuổi trẻ, họ phải đối mặt với những thách thức không hề đơn giản, đó là vốn, kỹ thuật, kinh nghiệm quản lý, tiếp cận thông tin, thị trường...

Để giúp cho họ, những chủ doanh nghiệp trẻ, chủ trang trại trẻ, những thanh niên khởi nghiệp, nhanh chóng khẳng định vị thế trong xã hội thông qua hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, cần có những định hướng và giải pháp đồng bộ. Đó là những chính sách tiếp cận về nguồn lực tài chính; về sản xuất kinh doanh gắn với thị trường tiêu thụ; về lao động, đào tạo nghề ...

Chính vì vậy, việc xây dựng “Đề án Chính sách khuyến khích hỗ trợ các doanh nghiệp trẻ, chủ trang trại trẻ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018 - 2020” là cần thiết, đáp ứng nhu cầu thực tế.

1.2 Các căn cứ pháp lý xây dựng Đề án

- Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;
- Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;
- Luật Đất đai ngày 29/11/2013;
- Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2013;
- Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

- Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;
- Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ, về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (Được bổ sung, thay thế một số điều tại 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014);
- Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ Về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn;
- Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31/3/2017 của Chính phủ, về tín dụng đầu tư của nhà nước;
- Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 9/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;
- Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về khuyến nông;
- Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;
- Thông tư số 27/2011/TT-BNNPTNT ngày 13/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành quy định về tiêu chí và thủ tục cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại;
- Nghị quyết số 03/2000/NQ-CP ngày 02/02/2000 của Chính phủ về kinh tế trang trại;
- Nghị quyết số 55/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của HĐND tỉnh Đắk Nông, ban hành quy định về khuyến khích, hỗ trợ đầu tư đến năm 2020;
- Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 29/1/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông, quy định áp dụng một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với nhà đầu tư vào khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

- Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 6/3/2017, về việc triển khai Nghị quyết số 55/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của HĐND tỉnh Đắk Nông;
- Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 16/1/2015, quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí xây dựng các mô hình áp dụng các quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VIETGAP) trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;
- Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của UBND tỉnh ban hành chương trình khuyến công tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020;
- Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 8/3/2007 của UBND tỉnh Đắk Nông, ban hành Kế hoạch Phát triển khuyến nông, khuyến ngư giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2020;
- Quyết định số 2262/QĐ-UBND ngày 8/12/2016 của UBND tỉnh, về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2015-2025 và định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 1578/QĐ-UBND ngày 02/10/2017 của UBND tỉnh, về việc ban hành Kế hoạch tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Đắk Nông giai đoạn II (2016-2020);
- Các văn bản khác có liên quan.

2. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

2.1 Mục tiêu

2.1.1 Mục tiêu chung

Xác định các chính sách hỗ trợ trên cơ sở các chính sách, chương trình đã có, để ưu tiên áp dụng cho đối tượng là doanh nghiệp trẻ, chủ trang trại trẻ trong giai đoạn 2018-2020, nhằm khai thác tốt nhất những tiềm lực của doanh nghiệp, trang trại với những chính sách hỗ trợ của nhà nước, đồng thời đề ra các giải pháp và nhiệm vụ để thực hiện có hiệu quả của Đề án, làm cơ sở để hướng tới xây dựng các chính sách đặc thù cho các nhà doanh nghiệp trẻ, chủ trang trại trẻ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông trong giai đoạn 2018-2020.

2.1.2 Mục tiêu cụ thể

Trong giai đoạn 2018-2020, phần đầu có từ 15 đến 20 doanh nghiệp trẻ, chủ trang trại trẻ được hỗ trợ tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Trung ương và địa phương, đồng thời hỗ trợ cho các doanh nghiệp trẻ, chủ trang trại trẻ được đào tạo về quản trị, đào tạo lao động có tay nghề, được chuyển giao và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật về quy trình sản xuất, chế biến, được cấp giấy chứng nhận sản xuất theo các tiêu chuẩn, quảng bá sản phẩm, hướng đến xây dựng sản phẩm có thương hiệu, mở rộng thị trường, hình thành và phát triển chuỗi liên kết giá trị, đặc biệt là trong lĩnh vực nông nghiệp.

2.2 Quan điểm xây dựng Đề án

Việc xây dựng đề án hỗ trợ phải dựa trên thực trạng phát triển và nhu cầu thực tế về các nội dung cần hỗ trợ của các nhà doanh nghiệp trẻ, chủ trang trại trẻ trong phát triển sản xuất kinh doanh để đưa ra được các định hướng chính sách, giải pháp và nhiệm vụ giúp cho các doanh nghiệp trẻ, chủ trang trại trẻ tiếp cận được các chính sách có hiệu quả.

3. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CỦA DOANH NGHIỆP TRẺ, CHỦ TRANG TRẠI TRẺ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG

3.1 Doanh nghiệp trẻ

Tính đến thời điểm 30/11/2017, số doanh nghiệp (DN) có chủ doanh nghiệp trong độ tuổi từ 40 tuổi trở xuống có khoảng 960 DN trong tổng số 2.588 DN và các đơn vị trực thuộc đang hoạt động và có phát sinh thuế trên toàn tỉnh, chiếm 37,1 %. Phân theo lĩnh vực hoạt động: lĩnh vực nông nghiệp có 48 DN, chiếm 5%; Công nghiệp-Xây dựng có 336 DN, chiếm 35%; Thương mại-Dịch vụ có 576, chiếm 60% . Các DN này có tổng số vốn đăng ký 5.124 tỷ đồng, số lao động đăng ký sử dụng là 7.897 người.

Hầu hết các doanh nghiệp trẻ đều thuộc nhóm DN siêu nhỏ, nhỏ và vừa (hiện nay chiếm 99,23% tổng số doanh nghiệp toàn tỉnh) và không nằm ngoài những đặc điểm chung của doanh nghiệp tỉnh Đắk Nông đó là vốn đầu tư nhỏ, xuất

phát từ vốn tự có, đi vay mượn từ cá nhân, tổ chức khác nên hạn chế vốn đầu tư cho xây dựng, sản xuất, kinh doanh, đổi mới công nghệ; Kiến thức về quản trị và kỹ năng quản lý còn thiếu, cần phải được đào tạo bài bản về kiến thức kinh doanh, quản lý, luật pháp; Lao động tham gia còn ít do quy mô sản xuất nhỏ, do chưa nhằm vào các ngành nghề đòi hỏi kỹ thuật cao nên lao động có trình độ cao còn ít, tập trung ở lao động phổ thông; Tài sản về bất động sản (công trình xây dựng và đất đai) cho sản xuất kinh doanh còn nhiều hạn chế, chủ yếu là đi thuê lại; Máy móc thiết bị phục vụ sản xuất còn đơn giản, thiếu vốn để đầu tư dây chuyền sản xuất mới, hạn chế trong việc ứng dụng những tiến bộ khoa học - công nghệ; thương hiệu cho sản phẩm chưa được quan tâm xây dựng hoặc đã xây dựng nhưng gặp phải sự cạnh tranh rất lớn trên thị trường (ví dụ: các sản phẩm chế biến từ cà phê).

3.2 Chủ trang trại trẻ

Tính đến 31/11/2017, tổng số trang trại được cấp giấy chứng nhận theo Thông tư 27/2011/TT-BNNPTNT ngày 13/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trên địa bàn tỉnh là: 341 trang trại, trong đó: Trồng trọt: 154 trang trại (TT), chiếm 45,2%; Chăn nuôi: 113 TT, chiếm 33,1%; Nuôi trồng thủy sản: 01 TT, chiếm 0,3%; Tổng hợp: 73 TT, chiếm 21,4%.

Chủ trang trại trong độ tuổi từ 40 tuổi trở xuống có khoảng 43 TT, chiếm 12,6% tổng số trang trại đã được cấp chứng nhận, tập trung vào hai loại hình chính là trang trại trồng trọt và tổng hợp.

Trên thực tế hiện nay, số lượng trang trại trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đạt tiêu chí theo Thông tư 27/2011/TT-BNNPTNT ngày 13/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là 925 TT¹, trong đó: Trồng trọt: 796 TT, chiếm 86,1%; Chăn nuôi: 39 TT, chiếm 4,2%; Tổng hợp: 90TT, chiếm 9,7%. Chủ trang trại trong độ tuổi từ 40 tuổi trở xuống có khoảng 120 TT, chiếm 13% tổng số trang trại².

¹ Bao gồm số TT đã được cấp giấy chứng nhận và số TT chưa được cấp giấy chứng nhận theo quy định.

² Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Tiêu chí trang trại đã thay đổi làm cho nhiều trang trại không đáp ứng tiêu chí để được công nhận kinh tế trang trại theo tiêu chí mới, các trang trại, các hộ gia đình có tổ chức sản xuất kinh doanh theo mô hình trang trại nhưng không muốn làm thủ tục cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại vì không giúp gì nhiều trong sản xuất kinh doanh, đặc biệt là vấn đề tiếp cận tín dụng của trang trại.

Kinh tế trang trại của tỉnh Đắk Nông trong thời gian qua đã đạt được những thành tựu nhất định về cơ cấu sản xuất nông nghiệp của tỉnh có sự chuyển dịch từ sản xuất tự túc chuyển dần sang sản xuất hàng hoá với các loại cây trồng vật nuôi chủ lực bao gồm: Cây lâu năm (cà phê, tiêu, cao su, cây ăn quả các loại); Cây hàng năm (lúa nước, bắp, khoai lang, rau đậu các loại). Đối với trang trại chăn nuôi, thì chăn nuôi bò, heo, gia cầm (chủ yếu là nuôi gà).

Bên cạnh những kết quả trên, phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn Tỉnh còn gặp nhiều khó khăn như thiếu quy hoạch, mang tính tự phát, số lượng trang trại được cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn thấp nên nhiều chủ trang trại chưa yên tâm đầu tư vốn để sản xuất, thiếu vốn sản xuất, khó khăn về tiêu thụ sản phẩm, lao động của trang trại chưa qua đào tạo ngày càng chiếm tỷ lệ cao, tỷ lệ trang trại có trang thiết bị để cơ giới hoá, ứng dụng công nghệ thông tin còn thấp; hiệu quả sản xuất kinh doanh chưa cao và giá cả thị trường bị chi phối bởi yếu tố mùa vụ và chất lượng của sản phẩm do trang trại sản xuất ra.

4. CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHO DOANH NGHIỆP, TRANG TRẠI HIỆN NAY

4.1 Chính sách của Trung ương

4.1.1 Hỗ trợ về thuế

Các quy định pháp luật có liên quan đến lĩnh vực thuế bao gồm: Thông tư số 83/2016/TT-BTC ngày 17/6/2016 của Bộ Tài chính, hướng dẫn về ưu đãi đầu tư theo Luật Đầu tư và Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ; Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015; Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày

18/6/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn và sửa đổi bổ sung các quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp, trong đó quy định miễn thuế, mức thuế ưu đãi như:

- Miễn thuế thu nhập DN đối với thu nhập từ sản phẩm do doanh nghiệp, hợp tác xã tự trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng và thu nhập từ chế biến nông sản, thủy sản (bao gồm cả trường hợp HTX, doanh nghiệp mua sản phẩm nông sản, thủy sản về chế biến); Thu nhập từ việc thực hiện dịch vụ kỹ thuật trực tiếp phục vụ nông nghiệp; Phần thu nhập không chia của các cơ sở xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế và lĩnh vực xã hội hóa khác để lại, để đầu tư phát triển cơ sở đó theo quy định của pháp luật chuyên ngành về giáo dục - đào tạo, y tế và lĩnh vực xã hội hóa.

- Áp dụng mức thuế suất 10% trong vòng 15 năm; được miễn thuế tối đa không quá 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá 9 năm tiếp theo đối với các dự án đầu tư mới thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập DN 20% (kể từ năm 2016 là 17%) trong vòng 10 năm; được miễn thuế tối đa không quá hai năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá 4 năm tiếp theo, đối với các dự án đầu tư mới thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

- Áp dụng thuế thu nhập 10% suốt vòng đời dự án đối với thu nhập của DN từ: trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng; nuôi trồng nông, lâm, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Cơ sở thực hiện xã hội hóa, nếu cơ sở xã hội hóa mới thành lập kể từ ngày Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ có hiệu lực thi hành (15/6/2008) còn được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 5 năm tiếp theo.

4.1.2 Hỗ trợ về đất đai

- Trang trại được nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đối với đất nông nghiệp trong hạn mức giao đất cho hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản; cho doanh nghiệp khoa học công nghệ

- Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước cho cả thời gian thuê (Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước) đối với: Dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn ; Đất sản xuất nông nghiệp đối với đồng bào dân tộc thiểu số; đất thực hiện dự án trồng rừng phòng hộ.

- Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước có thời hạn (Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP) đối với: Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước trong thời gian xây dựng cơ bản theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng tối đa không quá 03 năm kể từ ngày có quyết định cho thuê đất, thuê mặt nước; Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước sau thời gian được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước của thời gian xây dựng cơ bản với 2 mức 11 năm và 15 năm.

4.1.3 Hỗ trợ về vốn - tín dụng

- Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ quy định về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn, theo đó, các tổ chức tín dụng thực hiện cho vay trên cơ sở có bảo đảm hoặc không có bảo đảm bằng tài sản. Một số trường hợp cụ thể về hình thức vay, mức vay như: chủ trang trại được tổ chức tín dụng cho vay không có tài sản bảo đảm với mức vay tối đa 01 tỷ đồng đối với hợp tác xã, chủ trang trại hoạt động trên địa bàn nông thôn hoặc hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Hỗ trợ vốn sau khi đã đầu tư: các dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn được hỗ trợ vốn đầu tư khi đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung công nghiệp; chăn nuôi gia súc; trồng cây dược liệu, cây mắc ca; cơ sở sấy lúa, ngô, khoai, sắn, sấy phụ phẩm thủy sản, chế biến cà phê với các điều kiện và mức hỗ trợ cụ thể tại Nghị định 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ,

trình tự thủ tục hướng dẫn tại Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT ngày 30/9/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

4.1.4 Hỗ trợ về khoa học công nghệ

Nghị định 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ, quy định đối với các Dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn sẽ được hỗ trợ 70% kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu tạo ra công nghệ mới do doanh nghiệp chủ trì nhằm thực hiện dự án, hoặc doanh nghiệp mua bản quyền công nghệ thực hiện dự án; được hỗ trợ 30% tổng kinh phí đầu tư mới để thực hiện dự án sản xuất thử nghiệm. Mức hỗ trợ tối đa không quá 3 tỷ đồng/dự án lấy từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia và Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các bộ, tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương và nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

4.1.5 Hỗ trợ đào tạo lao động - phát triển nguồn nhân lực

- Các Dự án đầu tư vào nông nghiệp nông thôn theo Nghị định 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ, sẽ được hỗ trợ 70% kinh phí đào tạo nghề trong nước. Mỗi lao động chỉ được hỗ trợ đào tạo một lần và thời gian đào tạo được hỗ trợ kinh phí không quá 6 tháng. Trường hợp nhà đầu tư tuyển dụng lao động dài hạn chưa qua đào tạo nghề, đang sinh sống trong rừng đặc dụng để đào tạo và sử dụng, góp phần bảo vệ rừng đặc dụng thì doanh nghiệp được hỗ trợ chi phí đào tạo trực tiếp một lần tại doanh nghiệp cho mỗi lao động là 3 triệu đồng/3 tháng.

- Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về khuyến nông, quy định hỗ trợ cho chủ trang trại 100% chi phí tài liệu và 50% đi lại, ăn ở khi tham dự đào tạo; Doanh nghiệp vừa và nhỏ trực tiếp hoạt động trong các lĩnh vực nêu tại khoản 1 Điều 1 Nghị định được hỗ trợ 50% chi phí tài liệu khi tham dự đào tạo.

4.1.6 Hỗ trợ phát triển sản phẩm - thị trường

Theo Nghị định 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ, về chính sách khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn đã quy định hỗ trợ cho các doanh nghiệp có dự án đầu tư vào nông nghiệp nông thôn với 50% chi phí quảng cáo doanh nghiệp và sản phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng; 50% kinh phí tham gia triển lãm hội chợ trong nước; được giảm 50% phí tiếp cận thông tin thị trường và phí dịch vụ từ cơ quan xúc tiến thương mại của Nhà nước...

4.2 Chính sách hỗ trợ DN của tỉnh Đắk Nông

Đến thời điểm hiện nay, chính sách chung cho doanh nghiệp được thực hiện hỗ trợ theo Nghị quyết số 55/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông, ban hành quy định về khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông đến năm 2020, được UBND tỉnh quy định tại Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 15/2/2017, về triển khai Nghị quyết số 55/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của HĐND tỉnh và Hướng dẫn số 2984/HD-UBND ngày 09/6/2017 của UBND tỉnh, với hình thức là hỗ trợ vốn sau đầu tư cho các dự án đầu tư thuộc một số lĩnh vực như đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư, phát triển nguồn năng lượng mới, nhà máy chế biến nông sản, sản xuất thức ăn chăn nuôi, dự án công nghệ cao, dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa...

Trong sản xuất nông nghiệp, hiện nay UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 16/01/2015, quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí xây dựng các mô hình áp dụng các quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản, theo đó mức hỗ trợ tối đa cho 01 cơ sở (mô hình) áp dụng VietGAP (hoặc các tiêu chuẩn GAP khác) không quá 50 triệu đồng (Năm mươi triệu đồng) đối với hộ gia đình, cá nhân; không quá 100 triệu đồng (Một trăm triệu đồng) đối với Hợp tác xã, Tổ hợp tác, doanh nghiệp.

Bên cạnh đó UBND tỉnh giao cho các Sở chuyên ngành và đơn vị trực thuộc thực hiện nhiều chương trình, hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp như hoạt động kết nối tín dụng giữa doanh nghiệp và các ngân hàng thương mại; kết nối giao thương; tổ

chức các chương trình kết nối giao thương giữa TP. Hồ Chí Minh và tỉnh Đắk Nông; hoạt động đối thoại doanh nghiệp để tháo gỡ những khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp; giao Trung tâm Xúc tiến Đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư) thực hiện hỗ trợ miễn phí khi doanh nghiệp, nhà đầu tư thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư; các chương trình khuyến công, khuyến nông giai đoạn và hằng năm, ...

4.3 Những tồn tại và hạn chế

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách và pháp luật chưa được quan tâm đúng mức. Nguyên nhân được cho là nguồn kinh phí phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật được bố trí rất ít nên việc phổ biến đến các DN là hạn chế.

- Một số chính sách hỗ trợ tuy đã có những kết quả nhất định nhưng phạm vi và quy mô hỗ trợ còn nhỏ hẹp như chương trình khuyến công, chính sách hỗ trợ vay ưu đãi qua Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh... do nguồn lực của tỉnh còn hạn chế.

- Cơ chế ban hành chính sách hiện nay là tốn rất nhiều thời gian, từ quá trình dự thảo, thẩm định, trình và thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh, ví dụ chính sách khuyến khích ứng dụng khoa học công nghệ trong xử lý rác thải môi trường vẫn chưa ban hành được.

- Một số chính sách có chất lượng nội dung chưa cao, hình thức thực hiện chưa phù hợp với đối tượng DN có qui mô nhỏ và trình độ phát triển còn hạn chế: hỗ trợ về thông tin, đa số trang thông tin các sở ngành cung cấp các thông tin còn chung chung, thiếu các thông tin phục vụ thiết thực cho hoạt động sản xuất kinh doanh của DN hoặc tư vấn trực tuyến. Đào tạo trợ giúp nguồn nhân lực nội dung chưa chuyên sâu, chưa bám sát với nhu cầu thực tế của DN, hình thức tổ chức khóa/lớp đào tạo chưa linh hoạt do đó làm giảm sự quan tâm và tham gia của các DN.

- Tiến độ thực hiện các chính sách, chương trình trợ giúp DN còn chậm nhất là các chính sách liên quan đến đất đai, đặc biệt là vấn đề xây dựng Quỹ đất sạch của tỉnh.

- Các chính sách, chương trình trợ giúp DN hiện đang được thực hiện rời rạc và dàn trải. Trong khi đó đối với một DN, muốn phát triển bền vững thì phải có cả yếu tố nguồn lực, tài chính, trình độ công nghệ, khả năng tiếp cận thông tin thị trường, hiểu biết pháp lý... nên cần có sự hỗ trợ mang tính tổng thể của Nhà nước. Vì vậy, mặc dù hàng năm đã bố trí nguồn lực để hỗ trợ cho DN nhưng hiện nay không thể đo lường được hiệu quả thực hiện cũng như đánh giá tác động rõ rệt đối với các DN. Qua khảo sát, có trường hợp DN phản ánh rằng họ không biết hoặc không tiếp cận được với chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Một số cho rằng các chính sách và chương trình trợ giúp chưa thực sự đáp ứng nhu cầu thực tế của DN, thủ tục tham gia phức tạp và không có hướng dẫn cụ thể.

- Mức độ triển khai chính sách trợ giúp ở cấp huyện, thị xã còn hạn chế. Công tác nắm bắt nhu cầu và tình hình sản xuất kinh doanh của DN còn yếu. Nhiều địa phương chưa chủ động xây dựng các chương trình, chính sách trợ giúp DN trên địa bàn, hầu hết mới chỉ tham gia thực hiện các chương trình do các Sở, ngành chủ trì với mức độ khiêm tốn.

5. NỘI DUNG ĐỀ ÁN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP TRẺ, CHỦ TRANG TRẠI TRẺ

5.1 Đối tượng và phạm vi áp dụng của Đề án

5.1.1 Đối tượng áp dụng

- Doanh nghiệp trẻ hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn nông thôn, trừ các đối tượng sau: Doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, doanh nghiệp khai khoáng, thủy điện, nhiệt điện.

- Chủ trang trại trẻ trong nước có hoạt động sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản đạt tiêu chí xác định kinh tế trang trại và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại;

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức cá nhân liên quan đến triển khai thực hiện chính sách này.

Trong đó, Chủ doanh nghiệp, chủ trang trại trong độ tuổi từ 40 tuổi trở xuống, tính tại thời điểm thực hiện các nội dung chính sách hỗ trợ này.

5.1.2 Phạm vi áp dụng

Đề án quy định về các nội dung chính sách phù hợp cho đối tượng áp dụng trên cơ sở các chính sách đã có và các giải pháp thực hiện nhằm khuyến khích hỗ trợ các doanh nghiệp trẻ, chủ trang trại trẻ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2017 - 2020, đảm bảo phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, quy hoạch có liên quan đã được cấp thẩm quyền phê duyệt và các quy định của pháp luật về đầu tư, các chương trình, kế hoạch hỗ trợ của trung ương và địa phương.

5.2 Các lĩnh vực khuyến khích, hỗ trợ

5.2.1 Đối với các doanh nghiệp trẻ

- Các lĩnh vực hỗ trợ quy định tại Điều 3, Nghị quyết số 55/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Hướng dẫn số 2984/HD-UBND ngày 09/6/2017 của UBND tỉnh, hướng dẫn thực hiện Quy định về khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2017-2020;

- Trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế - xã hội, lao động tại địa phương;

- Trực tiếp sản xuất, chế biến, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm trong nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, cơ điện nông nghiệp, ngành nghề nông thôn; dịch vụ nông nghiệp nông thôn bao gồm giống, bảo vệ thực vật, thú y, vật tư nông nghiệp, thiết bị, máy cơ khí, công cụ nông nghiệp, thủy nông, nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn.

5.2.2 Đối với chủ trang trại trẻ

a) Lĩnh vực trồng trọt:

Ưu tiên hỗ trợ cho các sản phẩm cây trồng chủ lực của địa phương, sản phẩm áp dụng công nghệ cao, sản phẩm sản xuất có chứng nhận và những sản phẩm cây trồng thích ứng với biến đổi khí hậu hoặc những sản phẩm gắn liền với phát triển chuỗi giá trị thuộc nhóm cây công nghiệp, cây ăn quả và cây dược liệu (nằm trong Danh mục giống cây trồng được sản xuất do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành).

Ngoài ra, chủ trang trại là gia đình, cá nhân sản xuất nông nghiệp có sử dụng nhà lưới, nhà kính, công nghệ tưới tiết kiệm, nhỏ giọt được hỗ trợ theo qui định tại Điều 10 của Nghị quyết số 55/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Hướng dẫn số 2984/HD-UBND ngày 09/6/2017 của UBND tỉnh, hướng dẫn thực hiện Quy định về khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2017-2020.

b) Lĩnh vực chăn nuôi:

Bao gồm các sản phẩm vật nuôi (nằm trong Danh mục giống vật nuôi được sản xuất, kinh doanh do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành) có giá trị kinh tế cao, phù hợp với tập quán chăn nuôi của người dân, có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu và gắn với phát triển chuỗi giá trị tại từng địa phương và đáp ứng đầy đủ các điều kiện về bảo vệ môi trường.

c) Lĩnh vực nuôi trồng thủy sản:

Sản phẩm là thủy sản được nuôi trồng hoặc các sản phẩm chế biến từ nguồn thủy sản được nuôi trồng trên địa bàn tỉnh, đồng thời đáp ứng đầy đủ các điều kiện về bảo vệ môi trường (giống thủy sản nuôi trồng phải nằm trong Danh mục giống thủy sản được sản xuất, kinh doanh do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành).

5.3 Các nhóm chính sách cụ thể

Trên cơ sở các chính sách của trung ương, địa phương đã ban hành, Đề án tập trung triển khai các nhóm chính sách sau:

5.3.1 Chính sách về đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh

Các doanh nghiệp trẻ, chủ trang trại trẻ được cấp có thẩm quyền cho thuê đất từ quỹ đất của địa phương hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai hiện hành.

Được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với doanh nghiệp trẻ, chủ trang trại trẻ có dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư được đầu tư tại Đắk Nông (địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ hướng dẫn Luật Đầu tư và Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước).

Được miễn tiền thuê mặt bằng (tiền thuê đất, thuê hạ tầng) khi thực hiện các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực được khuyến khích hỗ trợ theo Điều 3 Nghị quyết số 55/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của HĐND tỉnh, tại khu, cụm công nghiệp cho đến khi hoàn thành dự án, có sản phẩm bán ra thị trường và được giảm 50% tiền thuê mặt bằng cho 02 năm tiếp theo.

Đối với dự án lĩnh vực xã hội hoá: được ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, hoặc giảm 50% tiền thuê đất (thuộc trường hợp được nhà nước cho thuê đất đã hoàn thành giải phóng mặt bằng) đối với các dự án đầu tư tại các phường của thị xã, các thị trấn trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ 100% chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, hoặc miễn 100% tiền thuê đất (thuộc trường hợp được nhà nước cho thuê đất đã hoàn thành giải phóng mặt bằng) đối với các dự án đầu tư tại các xã trên địa bàn tỉnh.

Đối với các dự án đầu tư vào khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh thực hiện ưu đãi về đất đai (miễn giảm tiền sử dụng đất, thuê đất) theo Điều 4 của Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 29/01/2015 của UBND tỉnh, ban hành

quy định áp dụng một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với nhà đầu tư vào khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Đắk Nông.

5.3.2 Chính sách hỗ trợ tiếp cận tín dụng

Các doanh nghiệp trẻ, chủ trang trại trẻ đủ điều kiện vay vốn được tổ chức tín dụng, các quỹ được hỗ trợ về hồ sơ pháp lý và ưu tiên vay vốn, cụ thể sau:

- Vay vốn tại Ngân hàng phát triển Việt Nam (Chi nhánh VDB khu vực Đắk Lắk - Đắk Nông) đối với các dự án đầu tư tại Đắk Nông (địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn) theo Quyết định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31/3/2017 của Chính phủ, về tín dụng đầu tư của Nhà nước.

- Vay vốn từ chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn tại các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ, về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn; Chương trình cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch theo Nghị quyết 30/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ (sau đây gọi là chương trình)³.

- Vay vốn tại Quỹ quốc gia về việc làm theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 19/7/2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và đào tạo quốc gia về việc làm và Nghị quyết số 33/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của HĐND tỉnh, về Chương trình việc làm tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020.

- Vay vốn tại Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh (Liên minh hợp tác xã Tỉnh); Quỹ Bảo vệ môi trường (Sở Tài nguyên và Môi trường); Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); Quỹ hỗ trợ nông dân (Hội nông dân tỉnh Đắk Nông); Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh.

- Các chương trình hỗ trợ tín dụng khác của Trung ương và địa phương.

³ Ban hành theo Quyết định số 813/QĐ-NHNN ngày 24/4/2017 của Thống đốc ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

5.3.3 Chính sách hỗ trợ khoa học kỹ thuật và chứng nhận quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt

Hàng năm, doanh nghiệp trẻ, chủ trang trại trẻ được ưu tiên tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về kỹ năng sản xuất, tổ chức, quản lý sản xuất kinh doanh; chuyển giao và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật về các qui trình sản xuất, chế biến nông nghiệp tiên tiến; giống vật nuôi, cây trồng mới phù hợp với điều kiện thực tế sản xuất kinh doanh theo các chương trình khuyến nông, khuyến công, chương trình hỗ trợ đào tạo giải quyết việc làm địa phương.

Doanh nghiệp trẻ, chủ trang trại trẻ đáp ứng điều kiện sẽ được hỗ trợ áp dụng các quy trình thực hành sản xuất tốt trong nông, lâm nghiệp, thủy sản (VietGAP, GlobalGAP, 4C, UTZ Certified, Rain Forest... gọi chung là GAP) được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành hoặc công nhận cho áp dụng tại Việt Nam theo Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 26/11/2015 của UBND tỉnh, quy định về nội dung và mức hỗ trợ kinh phí xây dựng các mô hình áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2015-2020.

5.3.4 Chính sách về lao động, đào tạo nghề

Hàng năm, người lao động đang làm việc cho doanh nghiệp trẻ, chủ trang trại trẻ (có ký kết hợp đồng lao động theo quy định) nhưng chưa được đào tạo nghề phù hợp với việc làm, được ưu tiên tham gia các lớp đào tạo, tập huấn do tỉnh hoặc địa phương tổ chức.

Các doanh nghiệp trẻ, chủ trang trại trẻ tham gia vào hợp tác xã được hỗ trợ thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở Hợp tác xã hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực, thành lập mới, tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 – 2020.

5.3.5 Chính sách về phát triển sản phẩm - thị trường

Các doanh nghiệp trẻ, chủ trang trại trẻ được hỗ trợ các hồ sơ, thủ tục hành chính liên quan đến xây dựng nhãn hiệu, đăng ký chất lượng sản phẩm theo các tiêu chuẩn và ATVSTP, khuyến khích các doanh nghiệp trẻ, chủ trang trại trẻ xây dựng nhãn/thương hiệu riêng;

Được hỗ trợ 50% phí thuê gian hàng và không quá 10 triệu đồng khi tham gia hội chợ, triển lãm và giới thiệu sản phẩm trong và ngoài tỉnh do tỉnh và địa phương tổ chức Quy chế xúc tiến thương mại của tỉnh Đắk Nông ban hành tại Quyết định 06/2016/QĐ-UBND ngày 01/03/2016. Đối với các doanh nghiệp có dự án đầu tư theo Điều 3 Nghị quyết 55/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016, hỗ trợ tham gia Hội chợ Vùng Tây Nguyên: hỗ trợ tối đa 10 triệu đồng/lần/doanh nghiệp/năm; tham gia Hội chợ toàn quốc hoặc hội chợ quốc tế (tổ chức trong nước): hỗ trợ tối đa 20 triệu đồng/lần/doanh nghiệp/năm; tham gia Hội chợ quốc tế (tổ chức ở nước ngoài): Hội chợ tổ chức tại các nước Đông Nam Á và Trung Quốc: Hỗ trợ tối đa 50 triệu đồng/lần/doanh nghiệp/năm; Hội chợ tổ chức tại các nước khác: Hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng/lần/doanh nghiệp/năm.

Hỗ trợ kết nối thị trường với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ, vật tư đầu vào và thu mua, chế biến nông sản, tạo ra chuỗi giá trị trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

6. GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

6.1 Giải pháp

6.1.1 Giải pháp về đất đai

- Rà soát và hoàn chỉnh quy hoạch đất đai, tạo được quỹ đất sạch chung trên địa bàn tỉnh, từng huyện và từng xã, thị trấn làm cơ sở cho chính quyền các cấp quản lý giao đất, thuê đất sử dụng đất của các tổ chức và đơn vị kinh tế, trong đó có doanh nghiệp trẻ, chủ trang trại trẻ.

- Nhanh chóng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho doanh nghiệp trẻ, chủ trang trại chưa có quyền sử dụng đất để ổn định sản xuất và tiện lợi cho việc thế chấp vay vốn ngân hàng.

- Thực hiện tốt các chính sách về miễn giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước phù hợp với Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ và thu tiền thuê đất, thuê mặt nước và thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/06/2014 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn quy định tiền thuê đất, thuê mặt nước, theo Luật Đầu tư năm 2014.

6.1.2 Giải pháp về nguồn vốn

- Nguồn vốn hỗ trợ bao gồm vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách địa phương; vốn lồng ghép từ các chương trình Mục tiêu quốc gia, các chương trình dự án hỗ trợ chính thức (ODA) và các nguồn vốn hợp pháp khác đang triển khai tại tỉnh và ngân sách địa phương. Hằng năm, các Sở, ban, ngành và UBND các huyện chủ động lập chương trình, lồng ghép các nguồn vốn và dự toán kinh phí hỗ trợ của năm tiếp theo gửi cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt nguồn vốn nhà nước hỗ trợ để thực hiện các chính sách, chương trình, dự án, trong đó tập trung cho các nội dung sau:

+ Hỗ trợ chính sách theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của HĐND tỉnh Đắk Nông;

+ Chương trình, kế hoạch về xúc tiến đầu tư; khuyến công; khuyến nông; phát triển thương mại điện tử, thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa; Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, Xây dựng nông thôn mới cấp quốc gia và địa phương (cấp tỉnh, huyện);

- Tìm kiếm, tiếp cận và khai thác tốt các gói tín dụng từ các ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh. Đối với các Tổ chức tín dụng cần đơn giản hóa thủ tục vay vốn, điều kiện vay vốn, có nhiều ưu đãi về lãi suất, thời gian vay...đồng thời, hướng dẫn các doanh nghiệp trẻ, chủ trang trại trẻ lập các thủ tục xác nhận tài

sản, lập dự án vay vốn ngân hàng. Tiến tới xây dựng mô hình quan hệ chặt chẽ giữa chủ trang trại, doanh nghiệp và ngân hàng dựa trên cơ sở xác lập mối quan hệ kinh tế có tính chất pháp lý (hợp đồng) tạo mối liên kết về vốn-sản xuất-chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Các Quỹ do tỉnh quyết định thành lập có nguồn lực còn hạn chế thì cần có cơ chế chuyển sang bảo lãnh cho các doanh nghiệp trẻ, chủ trang trại trẻ khi vay vốn tại các ngân hàng thương mại hoặc mở rộng đối tượng cho vay là các doanh nghiệp trẻ, chủ trang trại trẻ.

6.1.3 Giải pháp về đào tạo lao động

Cần đánh giá nhu cầu đào tạo để xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp trẻ, chủ trang trại trẻ có chất lượng, thu hút sự quan tâm và tham gia của các đối tượng này. Nội dung đào tạo về kỹ thuật, kỹ năng quản lý, bồi dưỡng kiến thức về thực tiễn trong tổ chức và quản lý sản xuất, về cách tiếp cận với kinh tế thị trường, tiếp cận với khoa học kỹ thuật- công nghệ mới...

6.1.4 Giải pháp về công nghệ

Tìm kiếm, giới thiệu và hỗ trợ thực hiện chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật - công nghệ mới phù hợp cho các doanh nghiệp trẻ, chủ trang trại trẻ, thúc đẩy nhanh việc thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo chủ trương của Đảng và Nhà nước.

Nghiên cứu và xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ trong sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, thân thiện với môi trường, để từ đó chuyển giao, lan rộng các mô hình ứng dụng cho các doanh nghiệp trẻ, chủ trang trại trẻ hội tụ đủ các yếu tố để nhận chuyển giao.

6.1.5 Giải pháp về thị trường

- Tăng cường hoạt động hệ thống thông tin truyền thông trên địa bàn (Đài phát thanh truyền hình ; các Báo giấy và báo điện tử) để cung cấp những thông tin về thị trường các yếu tố đầu vào, đầu ra của sản xuất, công nghệ sản xuất, tình hình

dịch bệnh, các rào cản kỹ thuật; thông tin về sản phẩm, các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh, các dự báo liên quan...

- Xây dựng thương hiệu sản phẩm: khai thác tốt Cổng thông tin điện tử của tỉnh, các trang thông tin điện tử của Sở Công thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Xúc tiến đầu tư... để giới thiệu đầy đủ về các sản phẩm tiêu biểu do doanh nghiệp, trang trại trên địa bàn sản xuất ra, đặc biệt là các sản phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp đã đạt tiêu chuẩn về thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP).

- Các doanh nghiệp trẻ, chủ trang trại trẻ cần chủ động tổ chức sản xuất dựa vào nhu cầu, thị hiếu của khách hàng, của người tiêu dùng, không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành nâng cao tính cạnh tranh sản phẩm, tham gia vào chuỗi liên kết phân phối sản phẩm: trang trại với các doanh nghiệp chế biến, hình thành chuỗi từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm, đặt trong mô hình liên kết “4 nhà Nhà nông - Nhà nước - Nhà khoa học và nhà doanh nghiệp” trong sản xuất nông nghiệp của nước ta hiện nay.

6.1.6 Giải pháp về hỗ trợ pháp lý và tiếp cận thông tin

Hỗ trợ cung cấp các thông tin cho doanh nghiệp trẻ, chủ trang trại trẻ về chính sách, các chương trình, kế hoạch, trong đó có các chương trình, kế hoạch đào tạo, tập huấn, các triển lãm, hội trợ thương mại,...

Chủ doanh nghiệp trẻ, chủ trang trại trẻ được tư vấn và hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục đăng ký doanh nghiệp và đăng ký chứng nhận thành lập trang trại theo các quy định hiện hành; các thủ tục giấy phép môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường; đăng ký chất lượng, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý và các loại chứng nhận sản phẩm khác; thủ tục tham gia triển lãm, hội trợ thương mại, chương trình đào tạo, tập huấn...

Hỗ trợ đăng tải thông tin, vận hành chuyên trang, chuyên mục về phát triển kinh tế trang trại, đối thoại chính sách pháp luật đầu tư, kinh doanh trên cổng thông tin điện tử (Website) của cơ quan, tổ chức; hình thành cơ chế tiếp nhận và phản

hồi, chia sẻ thông tin về các chính sách, pháp luật đầu tư, kinh doanh giữa cơ quan chức năng và các chủ doanh nghiệp, chủ trang trại. Cụ thể:

- Tích hợp cơ sở dữ liệu về chính sách, pháp luật hiện có về đầu tư, kinh doanh, phát triển kinh tế trang trại...;

- Thông tin, trao đổi kinh nghiệm giữa các chủ trang trại và các doanh nghiệp trong quá trình sản xuất, liên kết thị trường và những thông tin liên quan khác;

- Tổ chức tiếp nhận và giải đáp các thắc mắc của doanh nghiệp và chủ trang trại về những quy định của chính sách, pháp luật đầu tư kinh doanh;

- Tổ chức thu thập các kiến nghị của các doanh nghiệp, chủ trang trại để hoàn thiện hệ thống chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và kinh tế trang trại;

- Đăng tải, quảng bá thương hiệu và sản phẩm của các doanh nghiệp và trang trại trẻ lên cổng thông tin điện tử của tỉnh, địa phương, website của Sở Công thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư...;

Tổ chức định kỳ chương trình “Diễn đàn doanh nghiệp”, nhằm tạo ra một sân chơi để các doanh nghiệp, trang trại trao đổi thông tin, kết nối với nhau để giải quyết các nhu cầu của chính doanh nghiệp, đồng thời chia sẻ kinh nghiệm về quản lý, sản xuất kinh doanh, đề xuất các giải pháp hữu ích cho chính quyền tỉnh trong công tác quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp nói chung.

6.1.7 Giải pháp về xây dựng chính sách - định hướng các chính sách

Đảm bảo việc xây dựng chính sách đúng về thẩm quyền về nội dung và thẩm quyền về hình thức, theo trình tự thủ tục của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Trong đó, định hướng các nội dung như sau:

- Về đối tượng chỉ tập trung hỗ trợ cho các doanh nghiệp hoạt động trong một số ngành, lĩnh vực nhất định: Nông nghiệp (trồng cây công nghiệp, cây ăn quả là thế mạnh của tỉnh, chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản lớn gắn với ứng dụng công nghệ cao); Công nghiệp (chế biến và xuất khẩu các sản phẩm nông sản, cây ăn quả, sản phẩm từ chăn nuôi); Dịch vụ (dịch vụ nông nghiệp nông thôn). Đối với

trang trại phát triển trang trại theo hướng thân thiện với môi trường, tái sử dụng các chất thải từ trang trại làm nguyên liệu cho quy trình khác phục vụ hoạt động của trang trại như: sản xuất khí sinh học, sử dụng cho các mục đích khác, làm phân bón, sản xuất nhiên liệu sạch.

-Về nội dung các định hướng chính sách:

+ Hỗ trợ đất đai-mặt bằng sản xuất kinh doanh: Chủ trang trại được cấp có thẩm quyền cho thuê đất ổn định lâu dài từ quỹ đất của địa phương; hỗ trợ giá thuê mặt bằng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các khu công nghiệp, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp trên địa bàn hoặc thuê của đơn vị tư nhân.

+ Hỗ trợ tiếp cận tín dụng: hỗ trợ xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh khả thi, tăng cường năng lực quản trị, kỹ năng quản lý, minh bạch hóa tài chính của doanh nghiệp để nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng, đồng thời xây dựng và thực hiện bảo lãnh tín dụng tại Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa do địa phương thành lập.

+ Hỗ trợ đổi mới công nghệ:

UBND tỉnh thành lập hoặc tham gia thành lập theo hình thức đối tác công tư cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung (có thể tại Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao) để hoạt động nghiên cứu, đào tạo, tư vấn, tìm kiếm, giải mã, chuyển giao công nghệ; xác lập, khai thác, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp.

Hỗ trợ một phần kinh phí khi mua mới máy móc, thiết bị trong dây chuyền sản xuất hoặc dây chuyền sản xuất sạch, bảo vệ môi trường.

Hỗ trợ một lần, 100% chi phí cấp giấy chứng nhận và chi phí áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP) hoặc quy trình thực hành nông nghiệp tốt khác đối với từng trang trại hoặc hợp tác xã của các chủ trang trại.

+ Hỗ trợ mở rộng thị trường: UBND tỉnh thành lập hoặc tham gia thành lập chuỗi phân phối sản phẩm theo hình thức đối tác công tư để bảo đảm đầu ra và đầu

vào cho các sản phẩm của các doanh nghiệp, trang trại, ưu tiên thành lập chuỗi phân phối sản phẩm trong nông nghiệp.

+ Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực:

Doanh nghiệp trẻ, chủ trang trại trẻ được miễn, giảm chi phí tham gia các khóa đào tạo có sử dụng ngân sách nhà nước về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp, đào tạo nghề cho người lao động; hỗ trợ một phần kinh phí đào tạo trực tiếp tại cơ sở trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, chuyển giao kỹ thuật công nghệ...

+ Hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý: UBND tỉnh thành lập Tổ tư vấn và doanh nghiệp, trang trại được miễn, giảm chi phí tư vấn khi sử dụng dịch vụ tư vấn thuộc mạng lưới tư vấn viên.

6.2 Tổ chức thực hiện

Trên cơ sở các chính sách hiện hành, các chương trình, kế hoạch của trung ương và địa phương, các Sở, ban, ngành và UBND các huyện và thị xã, căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn để thực hiện hoặc tham mưu cho UBND tỉnh triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung chính sách đã quy định tại mục 5 của Đề án này và thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

6.2.1 Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn doanh nghiệp trẻ, chủ trang trại trẻ lập dự án đầu tư theo luật đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư theo thẩm quyền, trình UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư;

Đối với các dự án đầu tư thuộc đối tượng được hưởng chính sách theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Đắk Nông thì hướng dẫn nhà đầu tư lập hồ sơ theo Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT ngày 30/9/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Hướng dẫn số 2984/HD-UBND ngày 9/6/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông, đồng thời xây dựng Chương trình, kế hoạch vốn hỗ trợ theo quy định để bảo đảm bố trí ngân sách trung ương, ngân sách địa phương để thực hiện hỗ trợ cho nhà đầu tư.

Tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư ít nhất 03 năm 1 lần; Diễn đàn doanh nghiệp tỉnh Đắk Nông ít nhất một năm 1 lần, có thể lồng ghép vào trong các chương trình Đối thoại doanh nghiệp, Vinh danh doanh nghiệp tiêu biểu hiện đang được tổ chức thường niên, đồng thời, triển khai có hiệu quả Chương trình đào tạo cho Doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Thông tư liên tịch số 04/2014/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 13/8/2014, về hướng dẫn trợ giúp đào tạo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Xây dựng chính sách đặc thù của tỉnh hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Thực hiện lồng ghép đối tượng là các chính sách cho doanh nghiệp trẻ vào xây dựng chính sách cho

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thị xã Gia Nghĩa tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức, triển khai Đề án này chính sách này.

6.2.2 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Tham mưu UBND tỉnh về xây dựng các chính sách thuộc lĩnh vực nông nghiệp của địa phương đã được giao ở các văn bản trung ương để làm cơ sở thực hiện như ban hành quy định cụ thể về mức hỗ trợ để khuyến khích, hỗ trợ liên kết hợp tác, xây dựng cánh đồng lớn trong thời gian tới theo quy định tại Khoản 3, Điều 9 Quyết định 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn.

Bảo đảm các đối tượng là doanh nghiệp trẻ, chủ trang trại trẻ tham gia vào chương trình, kế hoạch phát triển khuyến nông, khuyến ngư cấp tỉnh trên cơ sở tổng hợp các chương trình, kế hoạch khuyến nông, khuyến ngư cấp huyện, lập dự toán kinh phí thực hiện để trình UBND tỉnh phê duyệt, tổng hợp kinh phí gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ ngân sách cấp tỉnh hằng năm.

Chủ trì, phối hợp cùng các sở ngành xét hỗ trợ cho các doanh nghiệp, chủ trang trại trẻ theo Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 26/11/2015 của UBND tỉnh, Quy định về nội dung và mức hỗ trợ kinh phí xây dựng các mô hình áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2015 - 2020.

Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan triển khai có hiệu quả Kế hoạch phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2020 được phê duyệt tại Quyết định số 527/KH-UBND ngày 02/10/2017.

Hàng năm tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện, tính hiệu quả của các chính sách thuộc lĩnh vực nông nghiệp (trong đó có chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với nhà đầu tư vào khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Đắk Nông, ban hành tại Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 29/01/2015 của UBND tỉnh); nắm bắt những khó khăn, vướng mắc và phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện, kịp thời tham mưu, đề xuất UBND tỉnh các giải pháp xử lý.

Căn cứ vào các định hướng chính sách của Đề án này, nghiên cứu, đề xuất xây dựng các chính sách đặc thù nhằm hỗ trợ và phát triển ngành nông nghiệp của tỉnh, đặc biệt là các chính sách cho trang trại nói chung chủ trang trại trẻ nói riêng.

6.2.3 Sở Công thương

Căn cứ vào Chương trình khuyến công tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020 đã được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 26/9/2016, Kế hoạch phát triển Thương mại điện tử tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016 – 2020, Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các Sở, ngành và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình có hiệu quả;

Hàng năm tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện, tính hiệu quả của các chính sách về khuyến công, xúc tiến thương mại; nắm bắt những khó khăn, vướng mắc và phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện, kịp thời tham mưu, đề xuất UBND tỉnh các giải pháp xử lý.

6.2.4 Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai chương trình ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội nông thôn, miền núi và vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2025 do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì theo Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 13/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ, xây dựng các mô hình ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ phù hợp với điều kiện của địa phương, trong đó bảo đảm có sự tham gia của doanh nghiệp, trang trại trên địa bàn tỉnh trong hình thành chuỗi giá trị sản xuất hàng hóa, tạo sinh kế cho người dân vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số của tỉnh.

6.2.5 Sở lao động, Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Chương trình, kế hoạch và kinh phí đào tạo nghề, đào tạo lao động, đảm bảo có sự tham gia của người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trẻ, chủ trang trại trẻ trên địa bàn tỉnh theo quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” và Nghị định 61/2015/NĐ-CP ngày 9/7/2017 của Chính phủ, quy định chính sách hỗ trợ tạo việc làm; Đồng thời lồng ghép chương trình đào tạo với các chương trình khuyến công, khuyến nông, chương trình đào tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa, Chương trình nâng cao trình độ công nghệ thông tin ...do các đơn vị khác chủ trì để phối hợp thực hiện.

Hướng dẫn và kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về dạy nghề và việc cấp văn bằng, chứng chỉ nghề theo quy định của pháp luật.

6.2.6 Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với Hiệp Hội các doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nghiệp trẻ tỉnh, Liên minh hợp tác xã tỉnh và các Sở, Ban, ngành để xây dựng và thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trong đó có doanh nghiệp trẻ, chủ trang trại trẻ theo Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

Đắk Nông giai đoạn 2017-2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 của UBND tỉnh.

6.2.7 Sở Thông tin và Truyền thông

Đảm bảo sự tham gia của các doanh nghiệp trẻ, chủ trang trại trẻ trong các khóa, lớp tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin, thương mại điện tử dành cho doanh nghiệp theo Chương trình phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin Đắk Nông đến 2020 và tầm nhìn đến năm 2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1965/QĐ-UBND ngày 10/11/2016. Bên cạnh đó, theo dõi và đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan công bố các thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, các trang thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành, đặc biệt thông tin về quy hoạch, các chính sách của Nhà nước, thủ tục hành chính...

6.2.8 Sở Tài chính

Căn cứ chương trình, kế hoạch vốn hỗ trợ chính sách, các chương trình khuyến nông, khuyến công, xúc tiến thương mại, ... của các cơ quan, đơn vị và UBND các huyện, thị xã để tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ nguồn kinh phí ngân sách trong dự toán thu, chi ngân sách cấp tỉnh hàng năm, bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị thực hiện.

Tham mưu UBND tỉnh về việc bổ sung cho các Quỹ đầu tư phát triển tỉnh; Quỹ Hỗ trợ hợp tác xã, Quỹ Hỗ trợ nông dân; Quỹ cho vay giải quyết việc làm...

Thực hiện theo dõi, kiểm tra việc sử dụng kinh phí để thực các Chương trình, kế hoạch từ ngân sách nhà nước đã được phân bổ.

6.2.9 Sở Tài nguyên và Môi trường

Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, tổ chức, cá nhân thực hiện các chính sách về đất đai.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan hướng dẫn, giải quyết kịp thời các thủ tục về đất đai theo quy định của pháp luật như hướng dẫn, ký hợp đồng thuê đất, thuê mặt nước; trình UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất đối với các dự án sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trẻ, chủ trang trại trẻ.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định về cơ chế tạo quỹ đất sạch để tạo thuận lợi cho thu hút đầu tư phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết, kế hoạch bảo vệ môi trường và giám sát việc thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

6.2.10 Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Hiệp hội doanh nghiệp, Hội doanh nhân trẻ, Tỉnh đoàn, UBND các huyện và thị xã triển khai, theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện Đề án này, nhằm đề xuất được những giải pháp hữu hiệu để hỗ trợ thanh niên trên địa bàn trong phát triển kinh tế nói chung và cho các doanh nghiệp trẻ, chủ trang trại trẻ nói riêng.

6.2.11 UBND các huyện, thị xã Gia Nghĩa

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân trên địa bàn hiểu và triển khai thực hiện tốt Đề án này.

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan trong việc tạo lập Quỹ đất sạch do địa phương quản lý để thực hiện các chính sách liên quan đến đất đai theo Đề án này.

Bổ sung từ ngân sách cấp huyện cho các Quỹ thuộc địa phương quản lý, trong đó ưu tiên bổ sung cho các Quỹ hỗ trợ nông dân.

Xây dựng quy định hướng dẫn cụ thể về hồ sơ, trình tự, thủ tục và chi trả kịp thời các khoản hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân từ ngân sách cấp huyện, thị xã (ngân sách cấp tỉnh sẽ bổ sung cho ngân sách cấp huyện, thị xã đối với các khoản hỗ trợ này trong dự toán ngân sách năm sau) theo quy định tại mục 8 của Hướng dẫn số 2984/HD-UBND ngày 09/6/2017 của UBND tỉnh, về hướng dẫn thực hiện Quy định về khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông đến năm 2020 (Quyết

định 05/2017/QĐ-UBND ngày 06/03/2017 và Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 22/12/2017).

Chỉ đạo và hướng dẫn UBND các xã, phường, thị trấn xem xét, ký xác nhận và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các chủ trang trại hoạt động sản xuất kinh doanh theo hộ gia đình hoặc cá nhân.

6.2.12 UBND các xã, phường, thị trấn

Phối hợp với UBND huyện thực hiện kiểm tra, xác nhận Đơn đề nghị cấp, cấp đổi Giấy chứng nhận kinh tế trang trại và chuyển hồ sơ đề nghị cấp, cấp đổi Giấy chứng nhận kinh tế trang trại đến Ủy ban nhân dân cấp huyện và trả Giấy chứng nhận kinh tế trang trại theo quy định.

Trực tiếp ký xác nhận tình trạng sử dụng đất đối với các chủ trang trại hoạt động sản xuất kinh doanh theo hộ gia đình hoặc cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý.

Chủ trì việc xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án theo quy định và giám sát thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

6.2.13 Tỉnh Đoàn Đắk Nông

Lồng ghép việc xây dựng và thực hiện các chương trình tuyên truyền chính sách và pháp luật cho thanh niên trên địa bàn, trong đó có đối tượng là doanh nghiệp trẻ, chủ trang trại trẻ về Đề án này.

Chủ trì hoặc phối hợp với Sở Kế hoạch và đầu tư, Chi cục Phát triển nông thôn (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), UBND các huyện và thị xã trong việc rà soát nhu cầu hỗ trợ của các doanh nghiệp trẻ, trang trại trẻ để hướng dẫn lập dự án, hồ sơ pháp lý cần thiết để thụ hưởng các chính sách theo Đề án này.

Phối hợp với Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị liên quan khác trong công tác quản lý và phát triển thanh niên trên địa bàn tỉnh theo Chương trình, kế hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Sớm hoàn thiện Đề án thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển thanh niên khởi nghiệp tinh thần UBND tỉnh phê duyệt, tích cực vận động các tổ chức, cá nhân

đóng góp, xây dựng quỹ và thông tin đến đoàn viên thanh niên về hoạt động, điều kiện vay của Quỹ.

6.2.14 Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh, Ngân hàng phát triển Việt Nam (Chi Nhánh VDB khu vực Đắk Lắk - Đắk Nông), các ngân hàng thương mại và các Quỹ

Triển khai và hướng dẫn thực hiện các chương trình cho vay đầu tư vào nông nghiệp nông thôn, vay tín dụng đầu tư đối với các dự án đầu tư vào địa bàn có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn cho tổ chức, cá nhân, trong đó có các doanh nghiệp trẻ, chủ trang trại trẻ.

Đẩy mạnh bảo lãnh cho cho doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn tại các ngân hàng thương mại do Ngân hàng phát triển Việt Nam (Chi Nhánh VDB khu vực Đắk Lắk - Đắk Nông) thực hiện theo Quyết định số 03/2011/QĐ-TTg ngày 10/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ, ban hành Quy chế bảo lãnh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn tại các ngân hàng thương mại.

Các Quỹ, đặc biệt Quỹ đầu tư phát triển tỉnh, Quỹ hỗ trợ nông dân mở rộng đối tượng cho vay, thực hiện cho doanh nghiệp trẻ, chủ trang trại trẻ đáp ứng các điều kiện vay để được vay vốn hoặc áp dụng cơ chế bảo lãnh tín dụng khi vay vốn tại các ngân hàng thương mại nhằm phát triển sản xuất kinh doanh.

6.2.15 Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nhân trẻ tỉnh

Phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã phổ biến, theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện Đề án này, đồng thời, nâng cao chất lượng phản biện chính sách khi tham gia góp ý đối với chính sách do trung ương hoặc địa phương xây dựng liên quan đến doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp trẻ nói riêng.

6.2.16 Doanh nghiệp trẻ, chủ trang trại trẻ

Căn cứ các nội dung chính sách, kịp thời nắm bắt thông tin để liên hệ các sở, ban, ngành để được hướng dẫn thủ tục thụ hưởng các chính sách theo quy định

hiện hành, đăng ký tham gia các chương trình đào tạo, ứng dụng khoa học kỹ thuật, tham gia các triển lãm, hội chợ,...

Thực hiện đầy đủ các thủ tục đăng ký đầu tư, hỗ trợ, thanh quyết toán theo hướng dẫn của các cơ quan liên quan./.